

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015
hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với
cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội
dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số
12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi,
bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế

Phụ lục 02

DANH MỤC MẪU BIỂU ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH VÀ MẪU BIỂU ĐỐI VỚI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015
 của Bộ Tài chính)*

(Tiếp theo Công báo số 911 + 912)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **04/CNV-TNCN**
*(Ban hành kèm theo Thông tư
 số 92/2015/TT-BTC ngày
 15/6/2015 của Bộ Tài chính)*

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, cá nhân
 chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế)*

[01] Kỳ tính thuế: Ngày.... tháng... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Địa chỉ:.....

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/Thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[22] Địa chỉ:.....

[23] Quận/huyện:..... [24] Tỉnh/thành phố:.....

[25] Điện thoại:..... [26] Fax:..... [27] Email:.....

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... Ngày:.....

[29] Hợp đồng chuyển nhượng vốn số:..... Ngày..... tháng..... năm.....

[30] Giấy phép đăng ký kinh doanh số:..... Ngày..... tháng..... năm.....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:.....

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP

[31] Họ và tên:.....

[32] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[33] Số CMND/hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[34] Địa chỉ:.....

[35] Quận/huyện:..... [36] Tỉnh/thành phố:.....

[37] Điện thoại:..... [38] Fax:..... [39] Email:.....

III. CHI TIẾT TÍNH THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn		
1	Giá chuyển nhượng	[40]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[41]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[42]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn [43] = [40] - [41] - [42]	[43]	
5	Số thuế phải nộp	[44]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[45]	
7	Số thuế còn phải nộp [46] = [44] - [45]	[46]	

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp		
1	Giá chuyển nhượng	[47]	
2	Số thuế phải nộp	[48]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[49]	
4	Số thuế còn phải nộp $[50] = [48] - [49]$	[50]	

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **04/TBT-CNV-TNCN**
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 92/2015/TT-BTC ngày
 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ.....
 (CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CT (CCT)

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng vốn

Kính gửi: Ông/Bà/Tổ chức.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin của cơ quan, đơn vị..... ngày.... tháng.... năm.... và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà)....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

I. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn		
1	Giá chuyển nhượng	[01]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[02]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[03]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn	[04]	
5	Số thuế phải nộp	[05]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[06]	
7	Số thuế còn phải nộp	[07]	
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp		
1	Giá chuyển nhượng	[08]	
2	Số thuế phải nộp	[09]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[10]	
4	Số thuế còn phải nộp	[11]	

[12] Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:.....đồng
(Viết bằng chữ:.....)

[13] Nộp theo chương..... tiểu mục.....

[14] Địa điểm nộp:.....

[15] Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào NSNN thì Ông/Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/Bà liên hệ với cơ quan thuế.....
theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

II. XÁC NHẬN TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÁT SINH SỐ THUẾ PHẢI NỘP

Cơ quan thuế..... xác nhận ông/bà.....
đã hoàn thành nghĩa vụ khai thuế thu nhập cá nhân và không phát sinh số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn.

Cơ quan thuế..... thông báo để Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN

..., ngày... tháng.... năm....

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẠM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan Thuế:.....

2. Số tiền chậm nộp tiền thuế:.....đồng.

(Viết bằng chữ:.....)

..., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì cơ quan thuế không phải ra thông báo này

Mẫu số: 04/ĐTV-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn khi chuyển nhượng)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày... tháng... năm...

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

Cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (*):

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Dia chi:.....

[07] Quận/huyện:..... **[08]** Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... **[10]** Fax:..... **[11]** Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[14] Địa chỉ:.....

[15] Quận/huyện:..... **[16]** Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... **[18]** Fax:..... **[19]** Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Tổ chức phát hành	Mã cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu	Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia theo mệnh giá	Tổng giá trị theo giá sổ sách kế toán (hoặc theo giá thị trường)	Thuế phải nộp
[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]
I	Cổ phiếu trả thay cổ tức:						
1							
2							
...							

STT	Tổ chức phát hành	Mã cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu	Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia theo mệnh giá	Tổng giá trị theo giá sổ sách kế toán (hoặc theo giá thị trường)	Thuế phải nộp
[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]
II	Lợi tức ghi tăng vốn:						
1							
2							
...							
Tổng cộng					[29]	[30]	[31]

(Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN TÍNH THUẾ VÀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Cách tính thuế phải nộp

Căn cứ hướng dẫn tại tiết d, Khoản 2, Điều 11, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

Thuế phải nộp = thu nhập tính thuế x thuế suất (5%)

Trong đó thu nhập tính thuế được tính như sau:

- Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu cao hơn mệnh giá thì thu nhập tính thuế là:

- + Giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán ([26]); hoặc
- + Số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) mệnh giá ([24] x [25])
- Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu thấp hơn mệnh giá thì thu nhập tính thuế là:
 - + Số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng ([24] x giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng).

4. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp:.....đồng

(Viết bằng chữ:.....)

5. Thông báo của cơ quan thuế:

Yêu cầu Ông (Bà) nộp số tiền thuế nêu trên tại.....

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày..... tháng..... năm.....

Quá thời hạn nêu trên mà chưa nộp đủ tiền thuế thì người nộp thuế phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **04/TKQT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày.... tháng... năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Họ và tên:

[05] Mã số thuế:

[06] Quốc tịch:

[07] Địa chỉ:

[08] Quận/huyện: **[09]** Tỉnh/thành phố:

[10] Điện thoại: **[11]** Fax: **[12]** Email:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Địa chỉ:

[16] Quận/huyện: **[17]** Tỉnh/thành phố:

[18] Điện thoại: **[19]** Fax: **[20]** Email:

[21] Hợp đồng đại lý thuế:

II. VĂN BẢN GIAO NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[22] Làm tại: ngày..... tháng..... năm.....

đã được Cơ quan công chứng chứng nhận ngày.... tháng..... năm.....

III. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[23] Họ và tên:

[24] Mã số thuế:

[25] Quốc tịch:

[26] Địa chỉ:

[27] Điện thoại: **[28]** Fax: **[29]** Email:

IV. [30] GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG HOẶC SỞ HỮU TÀI SẢN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG SỐ:..... Do cơ quan:..... Cấp

ngày:.....

V. LOẠI TÀI SẢN ĐƯỢC THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[31] Chứng khoán

[32] Vốn góp

[33] Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

☐
☐
☐

VI. THU NHẬP THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**[34]** Số tiền:..... đồng*(Viết bằng chữ:.....)***VII. THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN GIẢM THEO HIỆP ĐỊNH TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN****[35]** Số tiền:.....đồng*(Viết bằng chữ:.....)**(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)*

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ***Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)***B. XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ****I. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN NỘP THUẾ**

1. Họ và tên:

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Quốc tịch:.....

II. LOẠI TÀI SẢN ĐƯỢC THỪA KẾ, QUÀ TẶNG1. Chứng khoán

--

2. Vốn góp

--

3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

--

III. XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ SỐ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN PHẢI NỘP (đối với trường hợp phải nộp thuế)

1. Thu nhập chịu thuế (= Giá trị tài sản thừa kế, quà tặng tại thời điểm cá nhân nhận tài sản):..... đồng

2. Thu nhập tính thuế (= Thu nhập chịu thuế - Thu nhập miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần - 10 triệu đồng):..... đồng

3. Thuế thu nhập cá nhân phải nộp (= Thu nhập tính thuế x 10%):..... đồng.

..., ngày... tháng... năm.....

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ*(Ký, ghi rõ họ tên)***THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số: **04/TBT-TKQT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ.....
(CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CT (CCT)

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng

Kính gửi: Ông/Bà.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin của cơ quan, đơn vị.....
ngày.... tháng.... năm.... và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà).....,
cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải
nộp như sau:

I. LOẠI TÀI SẢN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

1. Chứng khoán

2. Vốn góp

3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

II. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:..... đồng
(Viết bằng chữ:.....)

Nộp theo chương..... tiểu mục.....

3. Địa điểm nộp:.....

4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông
báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này
vào NSNN thì Ông/Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản
lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn
thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/ Bà liên hệ với.....(tên cơ quan thuế).....
theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

.....(Tên cơ quan thuế)..... thông báo để Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN

..., ngày... tháng.... năm....
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan Thuế:.....

2. Số tiền chậm nộp tiền thuế:..... đồng.

(Viết bằng chữ:.....)

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì cơ quan thuế không phải ra thông báo này

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **04/NNG-TNCN**
*(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)*

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ kinh doanh, đầu tư vốn, bản quyền,
nhượng quyền thương mại, trúng thưởng từ nước ngoài)*

[01] Kỳ tính thuế: Ngày... tháng... năm...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:..... **[08]** Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:..... **[10]** Fax:..... **[11]** Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện:..... **[16]** Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại:..... **[18]** Fax:..... **[19]** Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú		
1	Tổng thu nhập tính thuế	[21]	
2	Thuế suất	[22]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp [23] = [21] * [22]	[23]	
II	Thu nhập từ đầu tư vốn		
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[24]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[25]	
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[26]	
4	Số thuế còn phải nộp [27] = [25] - [26]	[27]	
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại		
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[28]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[29]	

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[30]	
4	Số thuế còn phải nộp [31] = [29] - [30]	[31]	
IV	Thu nhập từ trúng thưởng		
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[32]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[33]	
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[34]	
4	Số thuế còn phải nộp [35] = [33] - [34]	[35]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **05/KK-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng..... năm..... hoặc Quý..... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23] = [24] + [25]	[23]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	
3	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [26] = [27] + [28]	[26]	VNĐ	
3.1	Cá nhân cư trú	[27]	VNĐ	
3.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VNĐ	
4	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [29] = [30] + [31]	[29]	VNĐ	
4.1	Cá nhân cư trú	[30]	VNĐ	
4.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VNĐ	

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [32] = [33] + [34]	[32]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[33]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[34]	VNĐ	
6	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[35]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[36]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **05/QT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế
từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:

I. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23] = [24] + [25]	[23]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[26]	Người	
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[27]	Người	
5	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [28] = [29] + [30]	[28]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[29]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VNĐ	

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
6	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [31] = [32] + [33]	[31]	VNĐ	
6.1	Cá nhân cư trú	[32]	VNĐ	
6.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VNĐ	
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ [34] = [35] + [36]	[34]	VNĐ	
7.1	Cá nhân cư trú	[35]	VNĐ	
7.2	Cá nhân không cư trú	[36]	VNĐ	
8	Tổng số thuế được giảm do làm việc tại khu kinh tế [37] = [38] + [39]	[37]	VNĐ	
8.1	Cá nhân cư trú	[38]	VNĐ	
8.2	Cá nhân không cư trú	[39]	VNĐ	
9	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[40]	VNĐ	
10	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[41]	VNĐ	

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[42]	Người	
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[43]	VNĐ	
3	Tổng số thuế TNCN phải nộp	[44]	VNĐ	
4	Tổng số thuế TNCN còn phải nộp NSNN	[45]	VNĐ	
5	Tổng số thuế TNCN đã nộp thừa	[46]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **05-1/BK-QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN
THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO BIỂU LŨY TIỀN TỪNG PHẦN
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:.....

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Cá nhân ủy quyền quyết toán thay	Thu nhập chịu thuế			Các khoản giảm trừ					Thu nhập tính thuế	Số thuế TNCN đã khấu trừ	Số thuế TNCN được giảm do làm việc trong KKT	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế		
					Tổng số	Trong đó: TNCT được giảm thuế	Làm việc trong KKT	Theo Hiệp định	Số lượng NPT tính giảm trừ	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm được trừ				Quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]
1																		
2																		
...																		
Tổng					[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]	[36]	[37]	[38]

(KKT: Khu kinh tế; TNCN: thu nhập cá nhân; NPT: người phụ thuộc)
Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **05-2/BK-QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN
THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO THUẾ SUẤT TOÀN PHẦN
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Cá nhân không cư trú	Thu nhập chịu thuế (TNCT)				Số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ		Số thuế TNCN được giảm do làm việc tại KKT
					Tổng số	Trong đó: TNCT từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Trong đó: TNCT được giảm thuế		Tổng số	Trong đó: Số thuế từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	
							Làm việc tại KKT	Theo Hiệp định			
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
1											
2											
...											
Tổng					[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]

(KKT: Khu kinh tế; BH: Bảo hiểm; DN: doanh nghiệp)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: 05/DS-TNCN
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 92/2015/TT-BTC ngày
 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN NHẬN THU NHẬP

(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập giải thể, chấm dứt hoạt động
 có phát sinh trả thu nhập nhưng không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Thu nhập chịu thuế	Các khoản giảm trừ				Thu nhập tính thuế
					Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm được trừ	Quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
1									
2									
...									
Tổng				[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]

..., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **06/TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)

[01] Kỳ tính thuế: tháng..... năm hoặc quý..... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):

[21] Mã số thuế: -

[22] Địa chỉ:

[23] Quận/huyện:..... [24] Tỉnh/thành phố:

[25] Điện thoại:..... [26] Fax:..... [27] Email:

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
I	Thu nhập từ đầu tư vốn			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[29]		
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[30]		
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán			
1	Tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán	[31]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[32]		

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[33]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[34]		
IV	Thu nhập từ trúng thưởng			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[35]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[36]		
V	Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú			
1	Tổng doanh thu tính thuế trả cho cá nhân	[37]		
2	Tổng số thuế đã khấu trừ	[38]		
VI	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú			
1	Tổng giá chuyển nhượng vốn	[39]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[40]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **07/CTKT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức, cá nhân trả thu nhập:.....

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Địa chỉ:.....

4. Số điện thoại:..... 5. Số fax:.....

6. Số tài khoản:..... 7. Nơi mở tài khoản:.....

Theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi một số điều Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, đề nghị cơ quan thuế cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho tôi (đơn vị chúng tôi).

Tôi (đơn vị chúng tôi) chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo đúng các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng ấn chỉ thuế./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **08/MGT-TNCN**
*(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIẢM THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Kính gửi:.....

[01] Họ và tên:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:.....

[04] Số tài khoản ngân hàng:..... Mở tại:.....

Đề nghị được giảm thuế thu nhập cá nhân với lý do và số thuế giảm cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị giảm thuế:

.....
.....

2. Năm đề nghị được giảm thuế:.....

3. Căn cứ xác định số thuế được giảm:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng số tiền bị thiệt hại	[05]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phải nộp trong năm đề nghị giảm thuế	[06]	
3	Tổng số thuế TNCN đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm bị thiệt hại đề nghị giảm thuế	[07]	
4	Tổng số thuế TNCN được hoàn thuế (nếu có)	[08]	

4. Các tài liệu gửi kèm:

a) Các tài liệu chứng minh số thuế đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm đề nghị giảm thuế:.....

.....
.....

b) Các tài liệu khác:.....

.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **09/XN-NPT-TNCN**
*(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)*

BẢN KÊ KHAI
VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (UBND) xã/phường.....

Họ và tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Tôi kê khai người phụ thuộc sau đây tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND/ hộ chiếu	Quan hệ với người khai	Địa chỉ cư trú của người phụ thuộc	Đang sống cùng với tôi	Không nơi nương tựa, tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng
1							
2							
...							

Căn cứ theo quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN thì UBND xã/phường nơi người nộp thuế cư trú có trách nhiệm xác nhận người phụ thuộc đang sống cùng người nộp thuế hoặc UBND xã/phường nơi người phụ thuộc cư trú có trách nhiệm xác nhận người phụ thuộc không sống cùng người nộp thuế và không có ai nuôi dưỡng.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/ PHƯỜNG
(nơi người nộp thuế cư trú trong trường
hợp người phụ thuộc đang sống cùng
người nộp thuế):

UBND xã/phường..... xác
 nhận người được kê khai trong biểu
 (nêu trên) hiện đang sống cùng ông
 (bà)..... tại địa chỉ

/.

....., ngày.... tháng.... năm.....

TM. UBND.....

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/ PHƯỜNG
(nơi người phụ thuộc cư trú trong
trường hợp người phụ thuộc không
nơi nương tựa, người nộp thuế đang
trực tiếp nuôi dưỡng):

UBND xã/phường.....
 xác nhận người được kê khai trong
 biểu (nêu trên) không nơi nương tựa,
 đang sống tại xã (phường).....
/.

....., ngày.... tháng.... năm.....

TM. UBND.....

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp người nộp thuế có nhiều người phụ thuộc cư trú tại nhiều xã/phường khác nhau thì người nộp thuế phải lập Bản kê khai để UBND xã/phường từng nơi người phụ thuộc cư trú xác nhận.

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ Cơ quan thu:.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> BIÊN LAI THUẾ <i>(Liên 1: Báo soát)</i>		Mẫu: CTT 50 <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính)</i> Ký hiệu: Quyền số: Số:		
Người nộp thuế..... Mã số thuế..... Địa chỉ.....					
Căn cứ thông báo nộp thuế của..... Số:..... ngày..... tháng..... năm..... Nội dung thu:.....	Số thuế phải nộp theo thông báo Tổng số thuế phải nộp:..... - Thuế GTGT:..... - Thuế TNCN:..... - Thuế TTĐB:..... - Thuế Tài nguyên:..... - Phí BVMT:..... - Thuế BVMT:.....				
Số thuế nộp kỳ này Số thuế nợ kỳ trước (nếu có) Tổng cộng số thuế nộp	:..... :..... :.....				
Số tiền bằng chữ....., ngày..... tháng..... năm..... <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center; width: 33%;"> Người viết biên lai <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i> </td> <td style="text-align: center; width: 33%;"> Người thu tiền <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i> </td> <td style="text-align: center; width: 33%;"> Người nộp thuế <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i> </td></tr> </table>			Người viết biên lai <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>	Người thu tiền <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>	Người nộp thuế <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>
Người viết biên lai <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>	Người thu tiền <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>	Người nộp thuế <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>			

Chú ý:

- Liên 1: Báo soát

- Liên 2: Giao người nộp thuế

- Liên 3: Lưu